

## Bài tập Toán lớp 7: Nhân chia các số hữu tỉ

*Bản quyền thuộc về VnDoc.*

*Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép nhằm mục đích thương mại.*

### A. Lý thuyết Nhân chia các số hữu tỉ

#### 1. Nhân hai số hữu tỉ

+ Phép nhân số hữu tỉ có các tính chất của phép nhân phân số: giao hoán, kết hợp, nhân với số 1

+ Với  $x = \frac{a}{b}$  và  $y = \frac{c}{d}$  ( $a, b, c, d \in \mathbb{Z}$ ) ta có:  $x \cdot y = \frac{a}{b} \cdot \frac{c}{d} = \frac{a \cdot c}{b \cdot d}$

#### 2. Chia hai số hữu tỉ

+ Với  $x = \frac{a}{b}$  và  $y = \frac{c}{d}$  ta có:  $x : y = \frac{a}{b} : \frac{c}{d} = \frac{a}{b} \cdot \frac{d}{c} = \frac{a \cdot d}{b \cdot c}$

+ Thương của phép chia số hữu tỉ x cho số hữu tỉ y (y khác 0) gọi là tỉ số của hai số x và y, kí hiệu là  $\frac{x}{y}$  hay  $x : y$

### B. Bài tập Nhân chia các số hữu tỉ

#### I. Bài tập trắc nghiệm

**Câu 1:** Kết quả của phép tính  $\frac{-3}{4} \cdot \frac{16}{15}$  bằng:

A.  $\frac{-5}{4}$

B.  $\frac{-4}{5}$

C. -1

D.  $\frac{-4}{3}$

**Câu 2:** Kết quả của phép tính  $\frac{22}{4} : \frac{11}{8}$  bằng:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 3:** Giá trị  $x$  thỏa mãn  $\frac{3}{4}x = \frac{15}{16}$  là:

A.  $x = \frac{-4}{5}$

B.  $x = \frac{4}{5}$

C.  $x = \frac{-5}{4}$

D.  $x = \frac{5}{4}$

**Câu 4:**  $\frac{-1}{6}$  là kết quả của phép tính:

A.  $\frac{22}{14} \cdot \frac{7}{11} \cdot \frac{1}{6}$

B.  $\frac{3}{4} \cdot \left(\frac{-7}{14}\right) \cdot \frac{4}{21}$

C.  $\frac{5}{16} \cdot \frac{8}{15} \cdot 2$

D.  $\frac{-4}{12} \cdot \left(\frac{-5}{6}\right) \cdot \left(\frac{-9}{15}\right)$

**Câu 5:** Giá trị  $x$  thỏa mãn  $x : \frac{5}{4} = \frac{8}{15}$  là:

A.  $x = \frac{2}{3}$

B.  $x = \frac{3}{2}$

C.  $x = \frac{3}{4}$

D.  $x = \frac{4}{3}$

## II. Bài tập tự luận

**Bài 1:** Thực hiện phép tính:

a,  $\frac{-3}{2} \cdot (-0,08)$

b,  $\left(\frac{-1}{5}\right) \cdot 4\frac{1}{2}$

c,  $-3\frac{3}{4} : (-2,1)$

d,  $\left(-8\frac{2}{5}\right) \cdot \frac{5}{-14}$

e,  $-3,5 : \frac{21}{4}$

f,  $1\frac{2}{3} \cdot \left(\frac{-7}{3}\right)$

**Bài 2:** Tìm số hữu tỉ  $x$ , biết:

a,  $\frac{2}{3} - 1\frac{4}{15}x = \frac{-3}{5}$

b,  $1\frac{1}{2} \cdot x - 4 = 0,5$

c,  $\frac{x}{12} - \frac{5}{6} = \frac{1}{12}$

d,  $2\frac{2}{3} : x = 1\frac{7}{9} : 2\frac{2}{3}$

**Bài 3:** Viết số hữu tỉ  $\frac{-25}{16}$  dưới các dạng:

a, Tích của hai số hữu tỉ có một thừa số là  $\frac{-5}{12}$

b, Thương của hai số hữu tỉ, trong đó số bị chia là  $\frac{-4}{5}$

### C. Lời giải bài tập Nhân chia các số hữu tỉ

#### I. Bài tập trắc nghiệm

| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 |
|-------|-------|-------|-------|-------|
| B     | D     | D     | C     | A     |

#### II. Bài tập tự luận

##### Bài 1:

a,  $\frac{-3}{2} \cdot (-0,08) = \frac{3}{25}$

b,  $\left(\frac{-1}{5}\right) \cdot 4\frac{1}{2} = \frac{-9}{10}$

c,  $-3\frac{3}{4} : (-2,1) = \frac{25}{14}$

d,  $\left(-8\frac{2}{5}\right) \cdot \frac{5}{-14} = 3$

e,  $-3,5 : \frac{21}{4} = \frac{-2}{3}$

f,  $1\frac{2}{3} \cdot \left(\frac{-7}{3}\right) = \frac{-35}{9}$

##### Bài 2:

a,  $x = 1$

a,  $x = 3$

c,  $x = 11$

d,  $x = \frac{1}{4}$

##### Bài 3:

a,  $\frac{-25}{16} = \frac{-5}{12} \cdot \frac{15}{4}$

b,  $\frac{-25}{16} = \frac{-4}{5} : \frac{64}{125}$



Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

*Tải thêm tài liệu tại:*

<https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-7>

vndoc